

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày 08- 8 -2022.

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hữu Tỷ và ông Phạm Xuân Đức

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường - CBTA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lang Thị Tố - Kiểm sát viên.

Ngày 08-8-2022 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 94/2022/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 7 năm 2022 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 19-7-2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1985, có mặt

Nơi ĐKKHKT: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1988, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Thành L vào năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng hai đến ba năm đầu, sau đó thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng chưa sinh được con nên anh L thường xuyên đi nhậu, nghiện hút ma túy; sau đó anh L bị xét xử về hành vi mua bán ma túy, hành vi trộm cắp tài sản, kể từ

năm 2017 cho đến nay chị và anh L đã sống ly thân. Hiện nay chị H cảm thấy không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân với anh L được nữa, do vậy chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

Về con chung, tài sản chung: Trong thời gian sống chung với nhau, giữa chị và anh L chưa có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14-7-2022 của Tòa án đối với anh Nguyễn Thành L trình bày: Anh kết hôn với chị Hoàng Thị H vào năm 2010, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, sau khi kết hôn giữa anh và chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến tình cảm không còn, anh và chị H đã sống ly thân kể từ năm 2017 trở lại đây, hiện nay chị H làm đơn ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Giữa anh và chị H chưa có con chung, tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong phát biểu ý kiến với các nội dung:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thành L; về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn anh Nguyễn Thành L đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nguyên đơn yêu cầu giải quyết về vấn đề ly hôn nên Hội đồng xét xử xét thấy đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Thành L chung sống và đăng ký kết hôn năm 2010, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình chung sống, anh L và chị H đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không có con chung, giữa chị H và anh L đã sống ly thân kể từ năm 2017 cho đến nay, hiện tại chị H và anh L đều xác định không thể hàn gắn, xét

thấy mối quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh L là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh L đều thừa nhận, trong thời gian sống chung giữa chị và anh L chưa có con chung, không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H đối với anh Nguyễn Thành L.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

1.2. Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004239 ngày 01-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Đ (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phạm Đình Hưng